

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 29/01/2018)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

(Theo phụ lục 1 tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính Phủ)

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN



Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam

Địa chỉ: Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0551

Fax: (024) 3825 2995

Website: www.vinachem.com.vn

TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG



Công ty Cổ phần Phân Bón Miền Nam

Địa chỉ : Số 125B, Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại : (028) 3832 5889

Fax: (028) 3832 2807

Website : www.phanbonmiennam.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886

Fax: (028) 3821 8510

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300430500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/09/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 29/01/2019)

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam:

Tên cổ phiếu	: Cổ phần Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng	: 13.915.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam là 29,05% Vốn điều lệ tại Phân bón Miền Nam
Tổng giá trị chuyển nhượng theo mệnh giá	: 139.150.000.000 đồng
Phương thức chuyển nhượng vốn	: Đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
Giá khởi điểm đấu giá	: 31.072 đồng/cổ phần. Trường hợp giá khởi điểm thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh : Tầng 9, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

Website : www.aasc.com.vn

Chi nhánh : Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TPHCM

TỔ CHỨC ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6 267 0491 Fax: (024) 6267 0494

Website : www.vae.com.vn

MỤC LỤC

I.	TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng.....	7
2.	Tổ chức có cổ phiếu được chuyên nhượng.....	7
3.	Tổ chức tư vấn.....	7
II.	CÁC KHÁI NIỆM.....	8
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2.	Mối quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyên nhượng.....	10
3.	Số cổ phần sở hữu.....	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG.....	11
1.	Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển.....	11
2.	Cơ cấu tổ chức và quản lý	14
3.	Danh sách công ty mẹ, công ty con	18
4.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần.....	18
5.	Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2017 đến nay	19
6.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	31
7.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	35
8.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyên nhượng.....	35
V.	THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN.....	35
1.	Tên cổ phiếu	35
2.	Loại cổ phần	35
3.	Mệnh giá.....	35
4.	Tổng số cổ phần dự kiến chuyên nhượng.....	35
5.	Giá khởi điểm đấu giá.....	35
6.	Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm	35
7.	Phương thức chuyên nhượng vốn.....	36
8.	Tổ chức đấu giá	36

9.	Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	36
10.	Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến.....	36
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	36
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	36
13.	Các loại thuế có liên quan.....	36
14.	Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	37
VI.	MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	39
VII.	CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	39
VIII.	BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	40
IX.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	40

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh	11
Bảng 2. Tóm tắt quá trình tăng vốn.....	13
Bảng 3. Các nhà máy trực thuộc	14
Bảng 4. Công ty mẹ.....	18
Bảng 5. Công ty liên kết.....	18
Bảng 6. Danh sách cổ đông tại ngày 04/04/2019	18
Bảng 7. Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 04/04/2019.....	19
Bảng 8. Năng lực sản xuất sản phẩm	22
Bảng 9. Sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ.....	23
Bảng 10. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm	24
Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm	25
Bảng 12. Chi phí hoạt động kinh doanh.....	25
Bảng 13. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	26
Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng 15. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm	28
Bảng 16. Tình hình sử dụng đất đai	29
Bảng 17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019	31

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính;
- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020;
- Quyết định số 145/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Bên Bón Miền Nam;
- Hợp đồng Tư vấn chuyển nhượng vốn số 03/1710/TVTC-BSC ngày 17/10/2018 ký giữa Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Chứng thư thẩm định giá số 06-19/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 15/01/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Ông Nguyễn Gia Tường - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

Ông Đặng Tấn Thành - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM


Ông Đỗ Huy Hoài - Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và Phát triển Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam và Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Tổ chức có vốn nhà nước chuyên nhượng	Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam
Tổ chức thực hiện chuyên nhượng vốn	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Tổ chức tư vấn, BSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Axit Sunphuric	Là axit H ₂ SO ₄ kỹ thuật, có nồng độ 98%
Lân các loại	Là các loại phân bón có thành phần chính là Super Phốt phát đơn, có hoặc không có bổ sung các trung vi lượng
Phân bón lá	Là loại phân bón được sử dụng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng thông qua thân, lá
Phân hỗn hợp NPK	Là các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính từ các hợp chất vô cơ như Urea, DAP, KCl, MgO...
Phân hữu cơ	Là các loại phân bón được sản xuất từ nguyên liệu chính từ các chất có nguồn gốc hữu cơ như khoáng hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học...
BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/ SFG/ Phân bón Miền Nam	Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam
CTCP	Công ty cổ phần
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GTGT	Giá trị gia tăng
KCN	Khu công nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
MTV	Một thành viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
VINACHEM	Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung**

Tên Công ty	: TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	: VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
Logo	
Trụ sở chính	: Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Số điện thoại	: (024) 3824 0551
Số fax	: (024) 3825 2995
Website	: www.vinachem.com.vn
Vốn điều lệ	: 13.718.000.000.000 đồng (Mười ba ngàn bảy trăm mười tám tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Số 0100100061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 29/08/2014.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ.
- Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam tiền thân là Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, được thành lập theo mô hình Tổng Công ty 91 tại Quyết định 835/QĐ-TTg ngày 20/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở kế thừa toàn bộ cơ sở vật chất, kỹ thuật và lao động của Tổng cục Hóa chất với 46 đơn vị thành viên, trong đó có 39 đơn vị sản xuất kinh doanh độc lập, 2 trường đào tạo nghề và 3 viện nghiên cứu, tư vấn, thiết kế. Ngoài các đơn vị thành viên trên, Tổng Công ty còn có 14 Công ty liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong giai đoạn đầu thành lập, Tổng Công ty được Nhà nước giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nguyên liệu, vật tư hóa chất; các loại phân bón; các loại thuốc trừ sâu, hóa chất bảo vệ thực vật, các loại hoá chất vô cơ, hữu cơ, các loại sản phẩm cao su, chất dẻo, sơn, pin, ắc quy, đất đèn và khí công nghiệp, chất giặt rửa, hương liệu mỹ phẩm; quản lý khai thác chế biến các loại quặng khoáng sản cho sản xuất công nghiệp...

Năm 2006, thực hiện Quyết định số 90/2006/QĐ-TTg ngày 24/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, chuyển sang hoạt động theo mô hình đa ngành nghề và đa sở hữu (Công ty mẹ - Công ty con) Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam đã tăng nhanh năng lực sản xuất, kinh doanh, tiếp tục đóng góp lớn cho việc bảo đảm cung ứng nhiều sản phẩm hàng hóa thiết yếu cho nền kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách, cùng với các Tập đoàn và Tổng Công ty nhà nước khác giữ vai trò chủ đạo trong ngành sản xuất phân bón và một số lĩnh vực then chốt của nền kinh tế.

Ngày 23/12/2009, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 2180/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, theo đó, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn.

2. Mọi quan hệ với Công ty cổ phần có vốn đầu tư chuyên nhượng

Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam là cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam, sở hữu 31.158.813 cổ phần, tương đương với 65,05% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của CTCP Phân bón Miền Nam tính đến thời điểm 17/05/2019.


3. Số cổ phần sở hữu

Tên cổ phiếu	: Cổ phần Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán	: 13.915.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 29,05% vốn điều lệ của CTCP Phân bón Miền Nam
Tổng giá trị chuyên nhượng vốn theo mệnh giá	: 139.150.000.000 đồng
Vốn điều lệ hiện tại	: 478.973.330.000 đồng
Số lượng cổ phần đang lưu hành	: 47.897.333 cổ phần
Phương thức chuyên nhượng vốn	: Thực hiện đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định tại Nghị định 91/2015/ND-CP và Nghị định 32/2018/ND-CP của Chính Phủ
Đối tượng mua cổ phần	: Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
Thời gian thực hiện	: Trong quý II/2019

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGHIỆP

1. Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
Tên tiếng Anh	: THE SOUTHERN FERTILISER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: SFJC
Logo	
Trụ sở chính	: 125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận 3, TP.HCM
Số điện thoại	: (028) 3832 5889 – (028) 3839 3931
Fax	: (028) 3832 2807
Website	: www.phanbonmiennam.com.vn
Vốn điều lệ	: 478.973.330.000 đồng
Người đại diện	: Ông Đặng Tấn Thành
Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Giấy Chứng nhận ĐKKD	: Số 0300430500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 29/01/2019.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

Bảng 1. Ngành nghề đăng ký kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. <i>Chi tiết: Sản xuất phân bón các loại (supe Lân, NPK, phân bón lá Yogen...) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	2012 (Ngành chính)
2.	Sản xuất hoá chất cơ bản. <i>Chi tiết: Sản xuất axit Sunphuric và các sản phẩm hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở).</i>	2011
3.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp. <i>Chi tiết: Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ</i>	2021

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>thực vật.</i>	
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic. <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì PP và PE (Không hoạt động tại trụ sở)</i>	2220
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Kinh doanh phân bón các loại (supe lân, NPK, phân bón lá Yogen...); Kinh doanh xi măng; Kinh doanh axit Sunphuric và các sản phẩm hóa chất khác; Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật; Kinh doanh bao bì PP và PE.</i>	4669
6.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. <i>Chi tiết: Sản xuất xi măng (không hoạt động tại trụ sở)</i>	2394
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hoá chất.</i>	4659
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. <i>Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt các thiết bị, dây chuyền sản xuất hoá chất</i>	3320
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)</i>	1080
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. <i>Chi tiết: Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản</i>	4620
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh cơ sở hạ tầng và đầu tư khu dân cư. Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản)</i>	6810

(Nguồn: SFG)

Hiện tại, Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đang có hoạt động sản xuất kinh doanh trên hầu hết địa bàn các tỉnh thành trong nước và có hoạt động xuất khẩu ra nước ngoài.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Thương và Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 426/HC-QĐ ngày 19/04/1976 của Tổng Cục Hóa Chất Việt Nam. Ngày 01/10/2010, Công ty chính thức chuyển hình thức hoạt động sang Công ty cổ phần sau 34 năm thành lập và phát triển.

Trong những năm đầu thành lập, các thiết bị máy móc còn thô sơ nên công ty chỉ đưa ra thị trường 50.000 tấn/năm các sản phẩm phân bón lá hữu cơ dạng bột, phân apatit nghiền, phân NPK hỗn hợp dạng bột có hàm lượng dinh dưỡng thấp. Khi đất nước chuyển sang kinh tế thị trường, công ty đã đầu tư chiều sâu, nghiên cứu đổi mới công nghệ máy móc thiết bị tạo hạt bằng hơi nước tiên tiến trên thế giới với chi phí thấp và sản xuất thành công phân bón NPK cao cấp có đầy đủ các hàm lượng đa trung vi lượng cao chuyên dùng cho nhiều loại cây trồng, loại đất khác nhau của Việt Nam.

Từ ngày 01/12/2014 Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam tiến hành niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Quyết định số 1073/TB-SGDHCM ngày 20/11/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Ngày 14/10/2016, Công ty thay đổi niêm yết theo Quyết định số 411/QĐ-SGDHCM ngày 12/10/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM do phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Hiện nay, công ty sản xuất hơn 600.000 tấn phân bón các loại, đạt doanh thu hơn 2.000 tỷ đồng với hơn 700 cán bộ công nhân viên, có 4 nhà máy trực thuộc và một liên doanh với tập đoàn LG Chem, Hàn Quốc.

Ngoài ra, công ty còn có mạng lưới đại lý bán hàng rộng khắp với hơn 400 đại lý cấp 1, hơn 10.000 đại lý cấp 2 trên toàn quốc và xuất khẩu sản phẩm ra một số nước trong khu vực.

Quá trình tăng vốn

Bảng 2. Tóm tắt quá trình tăng vốn

Thời gian	Trước khi tăng vốn (Đồng)	Tăng vốn (Đồng)	Sau khi tăng vốn (Đồng)	Phương thức
Tăng vốn đợt 1 ngày 12/02/2012	377.000.000.000	37.699.890.000	414.699.890.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1
Tăng vốn đợt 2 ngày 03/11/2013	414.699.890.000	20.733.170.000	435.433.060.000	Trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:1
Tăng vốn đợt 3 ngày 25/08/2016	435.433.060.000	43.540.270.000	478.973.330.000	Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

(Nguồn: SFG)

b. Định hướng phát triển

Trong các năm sắp tới, Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam sẽ tập trung vào một số công tác trọng tâm sau:

- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến tạo hạt hơi nước thùng quay, tiến tới xây dựng dây chuyền sản xuất phân bón NPK bằng công nghệ tháp cao;
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước để chiếm lĩnh thị trường mục tiêu;
- Nâng cao năng lực sản xuất, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo thu nhập người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông;
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe cho con người và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú về hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý
2.1. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam bao gồm trụ sở chính, 4 nhà máy trực thuộc và 1 công ty liên kết.

- Trụ sở chính: 125B, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận 3, TP.HCM.
- Các đơn vị trực thuộc:

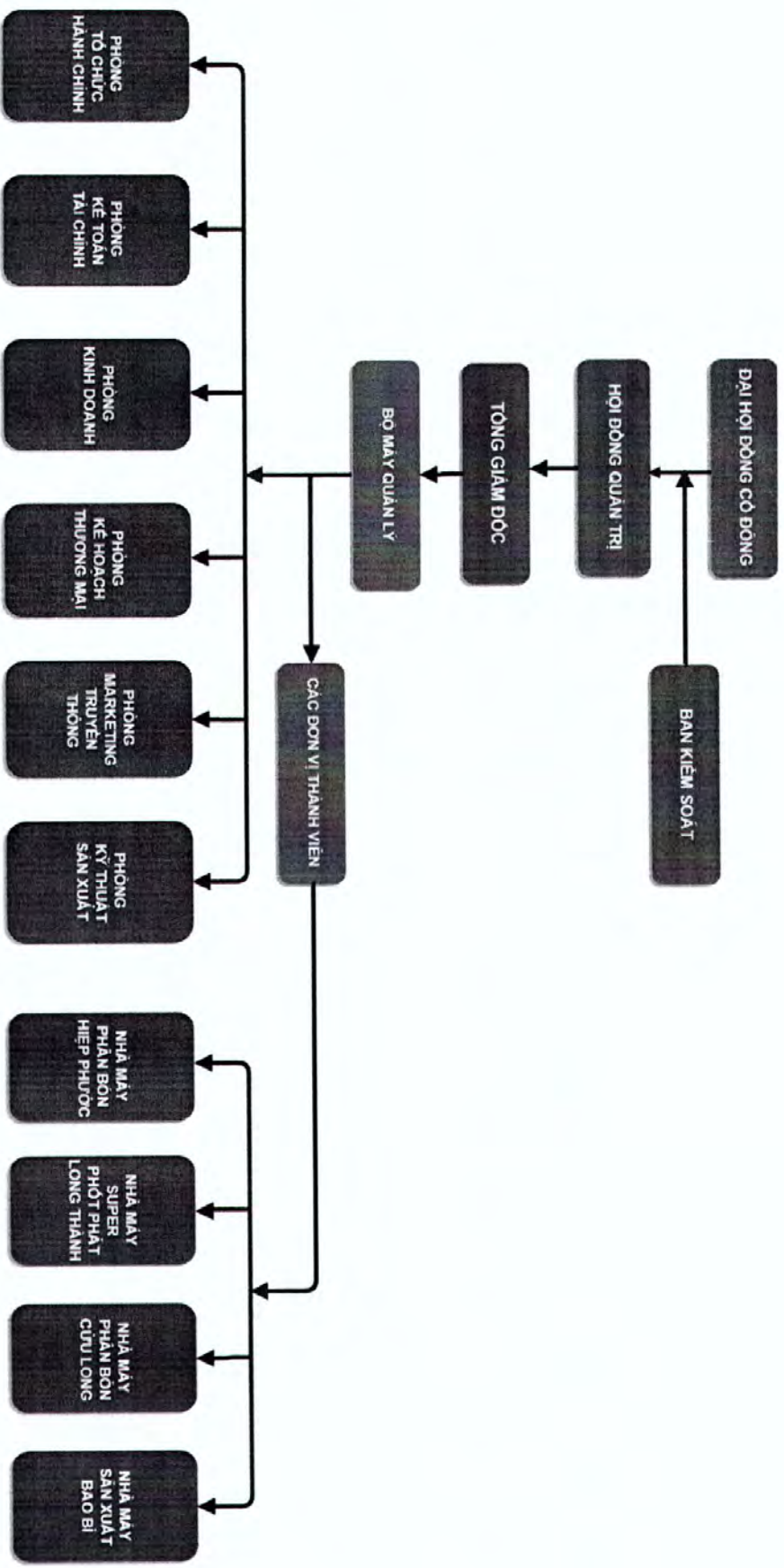
Bảng 3. Các nhà máy trực thuộc

Tên Nhà máy	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà máy Phân bón Hiệp Phước	Lô B2, Khu B, KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	Sản xuất, kinh doanh phân bón
Nhà máy Phân bón Cửu Long	Số 405, Quốc lộ 1A, xã Tân Hòa, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất, kinh doanh phân bón
Nhà máy Super Phốt phát Long Thành	KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất, kinh doanh phân bón
Nhà máy sản xuất bao bì	C1/3 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Sản xuất, kinh doanh bao bì

- Công ty liên kết: Công ty TNHH Hóa Chất LG VINA.



Sơ đồ bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam



(Nguồn: SFG)

2.2. Cơ cấu quản lý

Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức cụ thể như sau:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của CTCP Phân bón Miền Nam, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

❖ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, cơ cấu HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

Ông **Nguyễn Văn Quý** - Chủ tịch HĐQT

Ông **Đặng Tấn Thành** - Thành viên

Ông **Trần Phi Hùng** - Thành viên

Ông **Trần Hữu Công** - Thành viên

Ông **Lê Việt Hưng** - Thành viên

❖ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiện tại, danh sách Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, chi tiết như sau:

Ông **Phạm Đức Hoài** - Trưởng ban

Bà **Nguyễn Thị Thùy Dương** - Thành viên

Bà **Vũ Trịnh Diễm Hồng** - Thành viên

❖ **Ban Tổng Giám đốc:** là Ban điều hành của Công ty, gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Danh sách Ban Tổng Giám đốc như sau:

Ông **Đặng Tấn Thành** - Tổng Giám đốc

Ông **Nguyễn Khả Yên** - Phó Tổng Giám đốc

Ông **Trần Hữu Công** - Phó Tổng Giám đốc

❖ Các Phòng/Bộ phận:

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát về các lĩnh vực nhân sự, tổ chức bộ máy, hành chính quản trị; công tác quản lý, điều hành công việc xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, quản lý hồ sơ nhân sự; xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương, tính lương cho cán bộ công nhân viên và phân phối tiền lương, tiền thưởng của người lao động và viên chức quản lý trong Công ty; đầu mối giải quyết các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật; công tác khen thưởng, kỷ luật; công tác Đảng, Công đoàn và các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- **Phòng Kế toán - Tài chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành về công việc xây dựng kế hoạch tài chính, hạch toán kế toán, quản lý công nợ, ghi chép và lưu trữ sổ sách, báo cáo tài chính, báo cáo thuế; kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, sử dụng các nguồn vốn, các biện pháp bảo toàn các nguồn vốn giao cho các nhà máy trực thuộc.
- **Phòng Kế hoạch - Thương mại:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; cung ứng nguyên liệu chính cho sản xuất, xuất khẩu các loại sản phẩm phân bón của Công ty; kinh doanh phân đơn nguyên liệu, quản lý kho tàng, hàng hóa đang lưu thông; đầu mối thực hiện các giao dịch mua bán, kinh doanh vật tư - nguyên liệu - sản phẩm trong nước và xuất khẩu.
- **Phòng Marketing - Truyền thông:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc quản lý, điều hành các công việc liên quan tới xây dựng kế hoạch và thực hiện chiến lược marketing, phát triển thương hiệu và đưa ra những chính sách bán hàng phù hợp với tình hình thị trường; quản lý và phát triển website Công ty.
- **Phòng Kinh doanh:** Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh; phối hợp xây dựng chính sách bán hàng; khai thác và phát triển thị trường thuộc khu vực vùng do phòng phụ trách; khảo sát và phát triển thị trường nước ngoài; tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất và các sản phẩm phân bón khác.
- **Phòng Kỹ thuật - Sản xuất:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về quản lý và điều hành các công việc: lập kế hoạch đầu tư thiết bị máy móc; xây dựng, sử dụng các công trình nhà xưởng và nhà kho phục vụ sản xuất; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đầu mối nghiên cứu các sáng chế kỹ thuật và công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường; xây dựng và tổng hợp kế hoạch sản xuất; xây dựng quy trình công nghệ sản xuất phù hợp với máy móc, thiết bị; xây dựng kế hoạch sử dụng nguyên liệu và định mức tiêu hao nguyên - vật liệu; phúc tra chất lượng sản phẩm toàn Công ty, kiểm tra quy trình, phân tích chất lượng sản phẩm và quản lý các thủ tục pháp lý liên quan đến sản phẩm về hợp chuẩn, hợp quy;

3. Danh sách công ty mẹ, công ty con
3.1. Công ty mẹ
Bảng 4. Công ty mẹ

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	0100100061	31.158.813	65,05%

(Nguồn: SFG)
3.2. Công ty con

Không có.

3.3. Công ty liên kết
Bảng 5. Công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Hóa chất LG VINA	KCN Gò Dầu, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất và kinh doanh hóa chất	3.800.000 USD	1.330.000 USD	35,0%

(Nguồn: SFG)
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần

Tại thời điểm 04/04/2019, cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam như sau:

Bảng 6. Danh sách cổ đông tại ngày 04/04/2019

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / Vốn điều lệ
I.	Cổ đông trong nước	1.028	47.595.891	99,37%
1.	Cá nhân	1.008	15.657.078	32,69%
2.	Tổ chức	20	31.938.813	66,68%
II.	Cổ đông nước ngoài	16	301.442	0,63%
1.	Cá nhân	13	59.742	0,13%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / Vốn điều lệ
2.	Tổ chức	3	241.700	0,50%
	Tổng cộng	1.044	47.897.333	100,00%

(Nguồn: SFG)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty:

Bảng 7. Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 04/04/2019

Tên cổ đông	Giấy CNDKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam	0100100061	Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	31.158.813	65,05%
Vũ Huy Phương	271497560	15.02 Chung cư Đức Khải, Phường Bình Khánh, Quận 2, TP. HCM	2.398.924	5,01%
Tổng			33.557.737	70,06%

(Nguồn: SFG)

5. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2017 đến nay

5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam là doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất phân bón trong nước, sản phẩm của Công ty được biết đến với thương hiệu “Phân bón Con Ó” hiện được người tiêu dùng trong nước tín nhiệm cao. Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm: phân bón NPK, phân Lân, phân bón lá Yogen (dạng bột và dạng nước), Axit Sunphuric và Bao bì.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh với mạng lưới bán hàng rộng khắp, với hơn 400 đại lý cấp 1, hơn 10.000 đại lý cấp 2 trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực ASEAN như Philippines, Indonesia, Campuchia, Malaysia...

Các sản phẩm chính của Công ty

- ❖ **Phân bón NPK:** Đây là sản phẩm chủ lực của Công ty với thương hiệu “Phân bón con Ó” có uy tín từ lâu trên thị trường. Trong đó, N P K là ký hiệu của 3 thành phần dinh dưỡng gồm Đạm, Lân và Kali của phân bón NPK; các ký hiệu kèm theo thể hiện thành phần phần trăm của các chất dinh dưỡng tương ứng và được tính chuyển ra N,

P₂O₅, K₂O. Phân bón NPK chủ yếu dùng bón cho lúa, cà phê, điều, cao su, cây ăn trái và một số cây công nghiệp khác.

Hiện tại, cơ cấu sản phẩm của Công ty gồm khoảng 207 chủng loại sản phẩm phân bón NPK, phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.



- ❖ **Phân Lân:** Đây là loại phân chủ yếu dùng để bón lót, ngoài ra phân dễ tiêu như Supe Lân có thể dùng để bón thúc cây trồng. Sản phẩm phân Lân chủ yếu được sản xuất tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, bao gồm 7 chủng loại sản phẩm: Supe Lân Long Thành (dạng bột và dạng hạt), Lân chậm tan, Supe Lân P (dạng bột và hạt), Lân Supe Tecmo (dạng bột và hạt).



- ❖ **Phân bón lá Yogen:** là loại phân bón hạn chế sự phát triển của vi khuẩn, nấm bệnh và côn trùng có hại cho cây trồng. Sản phẩm này gồm dạng bột và dạng nước, hiện Công ty đang sản xuất và kinh doanh khoảng 28 chủng loại sản phẩm như Yogen 20 (3-30-30), Yogen 16 (7-5-44), Yogen 22 (10-50-10), Yogen MAP (12-61)...



- ❖ **Bao bì:** Các sản phẩm bao bì của Công ty được sản xuất tại Nhà máy bao bì đặt tại Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh với khoảng 30 chủng loại sản phẩm khác nhau. Hầu hết các sản phẩm bao bì sản xuất tại đây đều được sử dụng cho việc đóng gói các sản phẩm phân bón của Công ty.



- ❖ **Axit Sunphuric:** Dây chuyền sản xuất các sản phẩm axit được đặt tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành. Các sản phẩm axit Sunphuric sản xuất chủ yếu được dùng để sản xuất phân Lân, phần còn lại được Công ty cung cấp ra ngoài thị trường.

Năng lực sản xuất

Với 4 nhà máy trực thuộc, hiện Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đang sở hữu hệ thống các dây chuyền sản xuất theo loại sản phẩm như sau:

Bảng 8. Năng lực sản xuất sản phẩm

STT	Dây chuyền công nghệ	Số lượng dây chuyền	Đơn vị tính	Tổng công suất thiết kế	Tổng công suất thực tế
1	Phân bón NPK (Trong đó có 3 dây chuyền công nghệ hơi nước thùng quay và 3 dây chuyền công nghệ đĩa)	06	Tấn/năm	390.000	390.000
2	Phân bón Supe Lân	1	Tấn/năm	100.000	150.000
3	Phân bón lá Yogen	2	Tấn/năm	320	320
4	Sản phẩm Axit	1	Tấn/năm	40.000	40.000
5	Bao bì	3	Cái/năm	14.700.000	14.700.000

(Nguồn: SFG)

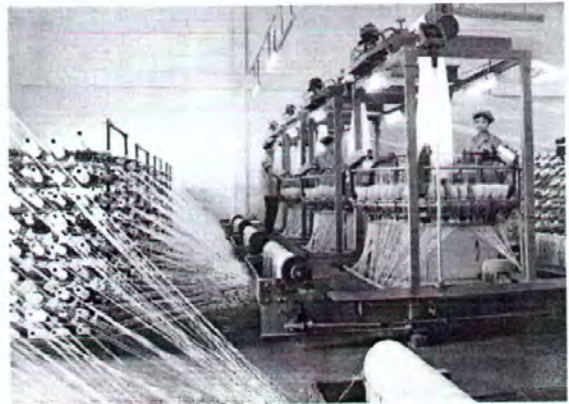
Các dây chuyền sản xuất sản phẩm phân bón NPK, phân bón lá Yogen chủ yếu được lắp đặt tại Nhà máy phân bón Hiệp Phước và Nhà máy phân bón Cửu Long, đối với các dây chuyền sản xuất phân bón Supe Lân và axit Sunphuric được lắp đặt tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành. Hiện các dây chuyền sản xuất phân bón Supe Lân, Phân bón lá Yogen, Axit và Bao bì của Công ty đang hoạt động với công suất 100%, riêng với các dây chuyền sản xuất phân bón NPK đang vận hành khoảng 70% công suất do nhu cầu của thị trường, nhu cầu về chủng loại sản phẩm và tính chất mùa vụ của nông nghiệp.



Nhà máy Phân bón Hiệp Phước



Nhà máy Super Phốt phát Long Thành


Nhà máy Phân bón Cừ Long

Nhà máy sản xuất Bao bì
5.2. Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
Bảng 9. Sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	Quý 1/2019
Sản phẩm sản xuất chủ yếu					
Supê Lân các loại	Tấn	158.686	144.913	(8,7%)	11.100
Phân bón NPK	Tấn	272.000	243.380	(10,5%)	37.539
Axit Sunphuric (H ₂ SO ₄) tổng số, trong đó:	Tấn	80.955	92.208	13,9%	15.460
+ Axit Sunphuric sản xuất	Tấn	30.210	31.275	3,5%	10.460
+ Axit Sunphuric nhập khẩu	Tấn	50.745	60.933	20,1%	5.000
Bao bì	Cái	10.357.550	9.428.347	(9,0%)	2.114.059
Phân bón lá Yogen (dạng bột và nước)	Tấn	295,78	229,9	(22,3%)	24
Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu					
Supê Lân các loại	Tấn	158.081	138.389	(12,5%)	10.963
Phân bón NPK	Tấn	273.625	257.226	(6,0%)	32.950
Axit Sunphuric thương phẩm	Tấn	33.961	40.336	18,8%	9.422
Bao bì	Cái	10.822.155	9.468.943	(12,5%)	1.995.695
Phân bón lá Yogen (dạng bột và nước)	Tấn	278,786	250,18	(10,3%)	29

(Nguồn: SFG)

Nhìn chung, tình hình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chính của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam trong năm 2018 giảm nhẹ so với năm trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2018 của nhóm sản phẩm Supe Lân giảm, do trong kỳ SFG chủ động không bán Lân nguyên liệu ra miền Bắc do không có hiệu quả kinh tế;
- Sản lượng NPK xuất khẩu năm 2018 giảm so với cùng kỳ 2017 do tình hình chính trị các nước nhập khẩu nhiều phân bón NPK của Công ty có sự thay đổi lớn như Malaysia... nên ảnh hưởng mạnh đến sản lượng xuất khẩu. Đối với thị trường trong nước, tình hình tiêu thụ NPK vẫn ổn định.

5.3. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm

Bảng 10. Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ lệ	Năm 2018	Tỷ lệ	Quý 1/2019	Tỷ lệ
1	Supe Lân các loại	342.231	14,3%	314.870	13,9%	27.519	10,3%
2	Phân bón NPK	1.946.128	81,4%	1.834.986	81%	209.004	78,6%
	+ Trong nước	1.654.400	69,2%	1.718.723	75,9%	208.032	78,2%
	+ Xuất khẩu	291.728	12,2%	116.263	5,1%	972	0,4%
3	Axit Sunphuric thương phẩm	60.054	2,5%	75.915	3,4%	21.944	8,2%
4	Bao bì	34.183	1,4%	30.561	1,3%	6.526	2,5%
5	Phân bón lá Yogen (dạng bột và nước)	9.669	0,4%	8.207	0,4%	1.065	0,4%
	Tổng cộng	2.392.264	100%	2.264.539	100%	266.058	100%

(Nguồn: SFG)

Thị trường nội địa:

Theo cơ cấu doanh thu từng loại sản phẩm, **doanh thu từ tiêu thụ phân bón NPK chiếm trung bình khoảng trên 70% tổng doanh thu bán hàng nội địa** của SFG trong 02 năm gần đây. Dòng sản phẩm Supe Lân các loại mang lại nguồn doanh thu lớn thứ 2 cho Công ty khi chiếm trung bình khoảng 14% tổng doanh thu bán hàng. Các sản phẩm còn lại (bao gồm axit Sunphuric, Bao bì và Phân bón lá Yogen) trung bình chiếm khoảng 4-5% trong cơ cấu tổng doanh thu.

Thị trường xuất khẩu:

Hoạt động xuất khẩu phân bón NPK của SFG trong năm 2018 giảm mạnh so với năm 2017 dẫn đến doanh thu từ hoạt động này cũng giảm mạnh, chủ yếu do biến động chính trị của các nước nhập khẩu nhiều phân bón NPK của Công ty.

5.4. Lợi nhuận gộp theo cơ cấu sản phẩm qua các năm
Bảng 11. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ lệ	Năm 2018	Tỷ lệ	Quý 1/2019	
						Giá trị	Tỷ lệ
1	Supe Lân các loại	43.436	18,7%	36.400	17,8%	5.046	41,3%
2	Phân bón NPK	172.507	74,3%	150.717	73,6%	294	2,4%
3	Axit Sunphuric thương phẩm	10.001	4,3%	13.829	6,8%	6.467	53,0 %
4	Bao bì	3.093	1,3%	2.343	1,1%	304	2,5%
5	Phân bón lá Yogen (dạng bột và nước)	3.176	1,4%	1.475	0,7%	98	0,8%
	Tổng cộng	232.213	100,0%	204.764	100,0%	12.209	100%

(Nguồn: SFG)

Tương ứng với sản lượng sản xuất và tiêu thụ, Lợi nhuận gộp từ phân bón NPK trong các năm qua luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, tiếp đến là Supe Lân, trong khi lợi nhuận gộp các sản phẩm còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể. Điều này cho thấy sản phẩm phân bón NPK và Supe Lân vẫn đóng góp chính vào kết quả kinh doanh của Phân bón Miền Nam.

5.5. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh
Bảng 12. Chi phí hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	2.150.368	90,3%	2.036.392	90,9%	252.495	95,4%
2	Chi phí tài chính	29.269	1,2%	45.833	2,0%	7.636	2,9%
3	Chi phí bán hàng	93.916	3,9%	82.694	3,7%	6.895	2,6%

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
4	Chi phí QLDN	27.267	1,1%	27.657	1,2%	4.366	1,6%
Tổng cộng		2.300.820	96,5%	2.192.576	97,8%	271.392	102,5%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019 của SFG)

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của SFG, khoản mục Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất và bình quân chiếm trên 90%/Doanh thu thuần trong các năm qua. Nguyên nhân là do giá các loại nguyên vật liệu đầu vào như Urê, DAP, Kali, Lưu huỳnh... tăng mạnh, cùng với việc tăng giá than và giá điện cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất phân bón. Ngoài ra, chính sách thuế hiện hành vẫn đang quy định mặt hàng phân bón là đối tượng không chịu thuế GTGT, do đó Công ty không thể khấu trừ thuế GTGT đầu vào, dẫn đến tăng chi phí và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các năm sắp tới, trong trường hợp chính sách thuế thay đổi và đưa phân bón vào danh mục mặt hàng chịu thuế GTGT, Công ty dự kiến có thể giảm tỷ trọng chi phí Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần, từ đó biên lợi nhuận gộp có thể được cải thiện đáng kể.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu chi phí hoạt động là khoản Chi phí bán hàng, trung bình chiếm khoảng 3,8%/Doanh thu thuần. Trong năm 2018, Chi phí bán hàng giảm nhẹ so với cùng kỳ do sản lượng xuất khẩu giảm dẫn đến giảm chi phí vận chuyển hàng hóa. Các khoản mục Chi phí tài chính và Chi phí quản lý doanh nghiệp đều chiếm tỷ trọng thấp so với cơ cấu Doanh thu thuần trong những năm gần đây.

5.6. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 13. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	Quý 1/2019
Tổng giá trị tài sản	1.237.932	1.241.945	0,3%	1.199.720
Doanh thu thuần	2.382.581	2.241.156	(5,9%)	264.704
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	106.368	72.269	(32,1%)	976
Lợi nhuận khác	4.786	7.081	48,0%	963
Lợi nhuận trước thuế	111.154	79.350	(28,6%)	1.939
Lợi nhuận sau thuế	91.954	66.517	(27,7%)	1.939

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	Quý 1/2019
Tỷ lệ chi trả cổ tức	13%	12%	(7,7%)	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, 2018 và BCTC Quý 1/2019 của SFG)

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của SFG trong năm 2018 giảm nhẹ so với năm trước do những khó khăn chung của thị trường phân bón trong và ngoài nước, cộng với sự cạnh tranh về giá bán để giữ thị phần, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và sự biến động của tỷ giá.

5.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,57	1,52
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Tổng nợ ngắn hạn	Lần	0,77	0,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,4	53,2
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	110,2	113,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	4,73	4,28
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,92	1,80
4. Tỷ suất sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,86	2,97
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,61	11,45
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,43	5,36
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	4,46	3,22
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	Đồng	1.920	1.389
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	13	12

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 và 2018 của SFG)

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của SFG trong các năm gần đây đều lớn hơn 1 chứng tỏ công ty có thể đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tuy nhiên, hệ số thanh toán nhanh của Công ty khá thấp do lượng hàng tồn kho lớn, đây cũng là đặc thù của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khi hàng tồn kho và phải thu chiếm phần lớn tài sản.

Năng lực hoạt động

Số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty khá thấp trong những năm qua. Công ty cần thực hiện chính sách quản lý hàng tồn kho chặt chẽ, đẩy nhanh tiến độ bán hàng và quản lý tài sản hiệu quả hơn nhằm tiếp tục cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời của Công ty có xu hướng giảm trong 02 năm gần đây, chỉ số ROE năm 2018 đạt 11,45% (giảm khá mạnh so với mức 15,61% năm 2017) do thị trường phân bón nói chung và Công ty nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

5.8. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 15. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Năm	2015	2016	2017	2018
Tỷ lệ chi trả cổ tức (trên mệnh giá cổ phần)	15%	12%	13%	12%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

(Nguồn: SFG)

5.9. Vị thế của Công ty trong ngành phân bón

Thị trường phân bón Việt Nam hiện nay có khá nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón, trong đó có một số doanh nghiệp đầu ngành chiếm phần lớn thị phần

trong nước như Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền, Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacam, Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí. Các sản phẩm phân bón được cung cấp trên thị trường khá đa dạng từ phân bón NPK, phân Lân, phân Đạm, phân Ure và một số loại phân bón dạng nước/bột khác. Trong thời gian qua, thị trường phân bón phải đối mặt với sự cạnh tranh lớn do những khó khăn của tình trạng dư nguồn cung, nạn phân bón giả và phân bón giá rẻ nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc ảnh hưởng đến các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Hiện tại, Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam có sản phẩm chủ lực là phân bón NPK thương hiệu “Phân bón con Ó”, cung cấp ra thị trường khoảng 207 chủng loại sản phẩm khác nhau. Ngoài việc cạnh tranh với các sản phẩm phân bón giá rẻ đến từ Trung Quốc, hiện các sản phẩm phân bón NPK của Công ty đang cạnh tranh với các thương hiệu phân bón NPK trong nước của một số doanh nghiệp lớn như Phân bón Đầu Trâu của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền, phân bón NPK của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu khí... Do đó, những năm gần đây Công ty đã chủ động tiến hành cơ cấu lại hệ thống đại lý bán hàng trên cả nước để giữ vững thị phần nội địa, đầu tư nâng cấp và sửa chữa hệ thống dây chuyền sản xuất hiện có, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu phân bón NPK sang một số nước trong khu vực và mở rộng thị trường mới.

5.10. Tình hình sử dụng đất đai

Tại thời điểm 17/05/2019, Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đang quản lý và sử dụng những lô đất sau:

Bảng 16. Tình hình sử dụng đất đai

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
1.	125B, Đường CMT8, Phường 5, Quận 3, TP.HCM	599,3	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đến ngày 30/12/2061	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (Cao ốc văn phòng)
2.	C1/3 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP.HCM	11.939,1	Thuê đất trả tiền hàng năm	Khu đất nằm trong dự án quy hoạch (công viên cây xanh) theo Công văn 18008/BTC-QLCS ngày 04/12/2015 của Bộ Tài Chính	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh (Nhà máy sản xuất bao bì)
3.	405 Quốc Lộ 1A, xã Tân Hoà, Tp.Vĩnh Long, Vĩnh Long	36.395,2 (*)	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến ngày 01/01/2046	Đất cơ sở sản xuất (Nhà máy phân bón Cửu Long)

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hình thức (giao, thuê)	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
4.	Lô B2, đường số 1, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	70.081,2	Thuê đất trả tiền 1 lần của CTCP KCN Hiệp Phước	Đến ngày 29/12/2048	Đất KCN (Nhà máy phân bón Hiệp Phước)
5.	Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	95.606	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến hết ngày 15/10/2043	Đất KCN (Nhà máy Super Phốt phát Long Thành)

(Nguồn: SFG)

(*) Theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất CN 192048: Thửa đất có 30.602,9 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông đường bộ cầu Mỹ Thuận.

5.11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2017 đến nay

a. Thuận lợi

- Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty, sự ủng hộ của các cổ đông Công ty. Cùng với đó là sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của Đảng ủy, Ban lãnh đạo, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và người lao động trong toàn Công ty;
- Công ty sở hữu lực lượng lao động giàu kinh nghiệm, nhiều tâm huyết, công tác lâu năm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón;
- Ngoài sản xuất phân bón NPK, Công ty còn sản xuất Axít Sunphuric, supe Lân, phân bón lá, bao bì... do đó, sự đa dạng về các sản phẩm sản xuất - kinh doanh là một lợi thế giúp Công ty chủ động nguyên vật liệu trong việc sản xuất các sản phẩm khác như: Axít Sunphuric dùng để sản xuất supe Lân, supe Lân dùng làm nguyên liệu sản xuất NPK ...;
- Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đã có vị thế hơn 43 năm hình thành và phát triển, các sản phẩm của Công ty đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường trong và ngoài nước.

b. Khó khăn

Đối với thị trường trong nước

- Thiên tai, bão lũ biến đổi thất thường, trải rộng và kéo dài về cả thời gian và vị trí địa lý làm tác động xấu đến tình hình sản xuất nông nghiệp trong nước;
- Giá nông sản chưa được cải thiện đáng kể đặc biệt là giá mía đường, cao su, hạt tiêu...nên ảnh hưởng đến mức đầu tư của nông dân và các nông trường, sức tiêu thụ của thị trường giảm, làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón;

- Hiện tại có khá nhiều doanh nghiệp tham gia vào thị trường phân bón dẫn đến tình trạng dư cung kéo dài. Các công ty sản xuất phân bón nhỏ lẻ đưa ra thị trường các sản phẩm phân bón kém chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh, nạn phân bón giả tràn lan trên thị trường đã gây hỗn loạn thị trường; ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, người nông dân quay sang sử dụng phân đơn hoặc phân nhập khẩu giá rẻ;
- Lượng phân bón nhập khẩu vào Việt Nam lớn, phân bón ngoại nhập giá rẻ từ thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc ồ ạt nhập vào thị trường trong nước đã gây sức ép lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn ngành phân bón nói chung và của Phân bón Miền Nam nói riêng;
- Giá các loại nguyên, nhiên liệu tăng cao làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường;
- Tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp và khó lường, đặc biệt là tỷ giá USD làm ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn và giá thành của các nguyên liệu nhập khẩu;
- Do phân bón thuộc mặt hàng không chịu thuế GTGT nên công ty vẫn phải chịu thuế đầu vào nhưng không được khấu trừ. Điều này ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư, sản xuất phân bón và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với thị trường nước ngoài

- Giá vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam sang các nước Châu Phi cao hơn nhiều so với các nước từ Châu Âu; các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu đòi hỏi phải tiêu hao nhiều nguyên liệu nên lợi nhuận đến từ các sản phẩm xuất khẩu chưa cao, giá bán ra chưa cạnh tranh.
- Phân bón giá rẻ của Trung Quốc, Hàn Quốc tràn lan trên thị trường quốc tế làm giảm tính hấp dẫn của các sản phẩm phân bón của Việt Nam trên thị trường xuất khẩu, trong đó có sản phẩm của Công ty.
- Sự thay đổi tình hình chính trị của một số nước là thị trường xuất khẩu chính của Công ty đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng xuất khẩu của Công ty.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm tiếp theo

6.1. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	
			Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2018
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.250.000	0,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	64.800	(2,6%)
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,88	(3,0%)

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	
			Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2018
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,97	4,5%
5	Cổ tức (dự kiến)	%	10	(16,7%)

(Nguồn: SFG)

6.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Về chiến lược phát triển sản phẩm và công tác tiêu thụ

- Đối với thị trường trong nước, Công ty chủ trương thực hiện rà soát, sắp xếp lại hệ thống đại lý để tăng phân khúc thị trường, mang lại hiệu quả cho chính sách bán hàng. Đồng thời, xây dựng các chương trình bán hàng mũi nhọn, hướng tới các khối khách hàng mục tiêu để các chính sách kích cầu phát huy được tối đa các thế mạnh của Công ty.
- Đối với thị trường xuất khẩu, Công ty chủ trương tiếp tục duy trì, ổn định thị trường hiện có, chủ động tăng cường giao lưu, mở rộng mối quan hệ đối tác với các thị trường đã có mối quan hệ truyền thống như Hàn Quốc, Thái Lan, Myanmar, các nước Châu Phi; đồng thời tìm kiếm, mở rộng các thị trường xuất khẩu mới nhiều tiềm năng trên phạm vi quốc tế;
- Về chiến lược phát triển sản phẩm, ngoài việc phối hợp với Tập đoàn Biowish – Mỹ triển khai thử nghiệm sản xuất và trình diễn dòng phân bón NPK và khoáng hữu cơ vi sinh chứa các loại vi khuẩn có ích cho đất trồng và cây trồng, Công ty còn triển khai thực hiện phát triển dòng sản phẩm mới phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng của ngành nông nghiệp. Điển hình như dòng sản phẩm NPK 15.15.15 chuyên dùng cho cây sầu riêng, sản phẩm hữu cơ Cửu Long 215 sử dụng cho tất cả các loại cây trồng, sản phẩm NAP ECO sử dụng thay thế cho DAP với giá thành và hiệu quả sử dụng vượt trội... cùng một vài dòng sản phẩm nhập khẩu khác có tiềm năng sẽ là các sản phẩm mũi nhọn dẫn đầu thị trường của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp như thực hiện các chương trình khuyến mại, chiết khấu bán hàng... để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ trong nước; tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong các lĩnh vực truyền thống và mở rộng ra các khối dự án theo xu hướng phát triển của nông nghiệp hiện đại;
- Ngoài ra, Công ty hiện vẫn đang tiếp tục hợp tác với các nhà khoa học, các Viện nghiên cứu để từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm. Thường xuyên phát động phong trào nghiên cứu khoa học, khen thưởng và động viên kịp thời các phát minh sáng kiến, các giải pháp tiết kiệm hợp lý trong toàn Công ty để triển khai thực hiện đồng bộ tại tất cả các nhà máy trực thuộc.

Về công tác thị trường và phát triển thương hiệu

- Rà soát, đánh giá về những hạn chế còn tồn tại của năm 2018 kết hợp với những dư báo và nhận định về chuyển biến, thay đổi của thị trường, Ban điều hành Công ty sẽ hoạch định và xây dựng các cơ chế chính sách và phương hướng kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường năm 2019; xây dựng thị trường mục tiêu với chiến lược và chính sách mũi nhọn nhằm kích thích sự phát triển của thị trường trọng tâm, tạo đà để ổn định các vùng thị trường truyền thống và phát triển các vùng thị trường tiềm năng;
- Xác định việc xây dựng lộ trình về quảng bá và phát triển thương hiệu là nhiệm vụ then chốt hàng đầu, cần có những chiến lược ngắn hạn, trung và dài hạn được lồng ghép, phối hợp thực hiện vào những thời điểm cụ thể để đem lại hiệu quả tối ưu, đảm bảo chi phí đầu tư cho hoạt động phát triển thương hiệu thực sự mang lại hiệu quả;
- Tiếp tục xây dựng thương hiệu riêng gắn liền với giải đấu có quy mô khu vực thông qua việc kết hợp với UBND tỉnh Vĩnh Long và Liên đoàn bóng bàn Việt Nam duy trì tổ chức giải Bóng bàn quốc tế - Cúp Phấn bón Miền Nam, tạo dấu ấn riêng đậm nét để quảng bá hình ảnh “**PHẤN BÓN MIỀN NAM**” không chỉ trong phạm vi trong nước mà còn ra các nước trong khu vực;
- Tiếp tục thực hiện các chuyên đề Hội thảo nông dân, Hội nghị khách hàng, phối hợp với các Hội/Hiệp hội để xây dựng các chương trình quảng bá, các đợt trình diễn trên cơ sở đánh giá hiệu quả của các chương trình đã thực hiện, xây dựng và triển khai các chương trình có hiệu quả để sản phẩm của Công ty đến gần với người nông dân, được bà con nông dân tin tưởng sử dụng.

Về công tác kỹ thuật và sản xuất

- Năm 2019, Công ty dự kiến tiến hành thực hiện đầu tư nhiều hạng mục như:
 - ✓ Công ty sẽ triển khai đầu tư bổ sung thiết bị dây chuyền sản xuất Axit Sunphuric để chưng cất axit sạch, dự kiến đến tháng 9 năm 2019 sẽ có sản phẩm để cung cấp ra thị trường;
 - ✓ Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các hạng mục nâng cấp Cảng Long Thành từ 5.000 DWT lên 10.000 DWT tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành, không chỉ tạo điều kiện cho các tàu công suất lớn có thể cập cảng phục vụ cho việc xuất – nhập hàng của nhà máy mà còn tạo ra nguồn thu nhập cho Công ty từ hoạt động kinh doanh dịch vụ cảng;
 - ✓ Cải tạo, sửa chữa nhà xưởng của Nhà máy sản xuất Bao bì, đáp ứng các điều kiện về an toàn lao động và sản xuất để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố chất lượng và mẫu mã sản phẩm;
 - ✓ Đầu tư sửa chữa, cải tạo thiết bị dây chuyền sản xuất đĩa quay tại Nhà máy Phấn bón Cừu Long, giúp nâng cao năng suất lao động cũng như ổn định chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu và tiến độ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- ✓ Đầu tư sửa chữa lớn, cải tạo Hệ thống làm nguội dây chuyền NPK 60.000 tấn/năm tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí sản xuất, tăng tính cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường và đáp ứng yêu cầu về quản lý môi trường;
- ✓ Đầu tư và nâng cấp Phòng Kiểm định chất lượng Công ty để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm tra, giám sát về chất lượng sản phẩm và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về quản trị;
- Tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm thay thế các nguyên liệu sản xuất phân bón có giá thành rẻ hơn mà vẫn có chất lượng ổn định;
- Tiếp tục giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, nâng cao năng suất hoạt động và chất lượng sản phẩm.

Về công tác tổ chức, cán bộ và quản trị hành chính

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối, sắp xếp các Phòng/Bộ phận để phù hợp với tình hình sản xuất - kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là cơ cấu lại bộ phận thị trường để đảm bảo phù hợp với mô hình quản lý của Công ty và tạo sự thống nhất, chuyên nghiệp trong bộ phận thị trường; dần hướng tới một mô hình quản lý, kinh doanh hiện đại và theo kịp xu thế phát triển của ngành;
- Tiếp tục tuyển dụng lao động để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh để đào tạo, hướng dẫn tạo nguồn kế cận những thế hệ cán bộ có kinh nghiệm trước khi về hưu;
- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ thông qua các chương trình tập huấn ngắn hạn, chú trọng công tác đào tạo cán bộ từ nguồn nhân lực tại chỗ;
- Thực hiện công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ làm việc tại các nhà máy trực thuộc để nắm tình hình cụ thể, bao quát các vấn đề của Công ty;
- Tăng cường giám sát chặt chẽ kỷ luật lao động, đặc biệt là ở các nhà máy trực thuộc, nâng cao vai trò kiểm tra, kiểm soát của các Phòng/Bộ phận chức năng; thành lập các Tổ/Bộ phận phụ trách chuyên các lĩnh vực công việc, tạo điều kiện cho công tác đánh giá, kiểm tra nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị nhân sự và phương pháp tính lương theo KPI để đáp ứng kịp thời nhu cầu quản trị lao động và định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Về công tác tài chính - kế toán

- Quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất, thường xuyên kiểm tra các định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất và đầu tư sửa chữa tài sản để tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu và chi phí trong sửa chữa tài sản;
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, quản lý chặt chẽ việc chi tiêu nội bộ, công nợ và các vấn đề tài chính khác theo Quy chế nội bộ của Công ty;

- Triển khai hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong đó là phần mềm quản lý kế toán, đưa vào sử dụng đồng bộ tại tất cả các Nhà máy để đáp ứng nhu cầu quản lý tài chính và quản trị doanh nghiệp. Số liệu được cập nhật kịp thời giúp cho các phòng ban và lãnh đạo nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất và kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện rà soát, kiểm soát tốt công nợ phải thu, thực hiện các nghiệp vụ tài chính, pháp lý cần thiết để quản lý và thu hồi công nợ, giám sát rủi ro công nợ theo quy định;
- Theo dõi và dự đoán các rủi ro tài chính, lãi suất và tỷ giá. Đồng thời tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn có lãi suất tốt, chủ động được dòng tiền phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng

Không có.

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân Bón Miền Nam
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 13.915.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 29,05% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
- 5. Giá khởi điểm đầu giá: 31.072 đồng/cổ phần**

(Theo kết quả định giá cổ phần do đơn vị thẩm định giá tiến hành là 31.072 đồng/cổ phần. Trong trường hợp giá tham chiếu bình quân 30 phiên trước ngày công bố thông tin cao hơn 31.072 đồng/cổ phần thì giá khởi điểm đầu giá là giá tham chiếu bình quân 30 phiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung, sửa đổi tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP).

6. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:

Căn cứ vào kết quả định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 06-19/CT-ĐG/ĐG-VAE ngày 15/01/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam và Quyết định số 145/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 ngày của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam.

Thời điểm định giá: 0h ngày 01/07/2018

Phương pháp xác định giá: Phương pháp tài sản

7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Bán đấu giá công khai thông thường qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
8. **Tổ chức đấu giá:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
9. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Quý II/2019
10. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Theo quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần của CTCP Phân bón Miền Nam do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.
11. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Theo các quy định hiện hành, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay SFG đang áp dụng tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 49%.

Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam khi tham gia đấu giá cổ phần.

Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện (đã thanh toán tiền mua cổ phần) mua một phần hay toàn bộ số lượng cổ phần SFG chào bán, thì tỷ lệ phân bổ thực tế cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ căn cứ theo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại ngày thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phần đấu giá. Nếu nhà đầu tư nước ngoài không được mua hết số cổ phần đăng ký do phải tuân thủ theo các quy định về giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì số tiền nhà đầu tư đã thanh toán tương ứng với số cổ phần không được mua sẽ được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam hoàn trả lại cho nhà đầu tư.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có.

13. **Các loại thuế có liên quan**

Đối với tổ chức có cổ phần được chuyển nhượng: Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuê đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...).

Đối với nhà đầu tư cá nhân: Các khoản thuế thu nhập cá nhân được Quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Luật thuế số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các Nghị

định, Thông tư hướng dẫn về thuế Thu nhập cá nhân. Theo đó, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư tổ chức: Nhà đầu là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch khi bán cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam thì phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu bằng 0,1% /Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

14.1. Về giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước

Giá cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tuân thủ theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

"c) Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp nhà nước khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho doanh nghiệp nhà nước theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Doanh nghiệp nhà nước phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng

khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện...”

Cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam (Mã chứng khoán: SFG) được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh. Do đó, nhà đầu tư khi mua cổ phiếu SFG theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo giá giao dịch là giá sàn nếu trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu SFG tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định. Trường hợp giá giao dịch tính theo giá sàn thấp hơn giá thanh toán được xác định hoặc không có giá sàn do ngày mở cuộc đấu giá công khai không có giao dịch thì nhà đầu tư mua cổ phiếu SFG theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo giá được xác định.

Việc công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam khi giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) sẽ được thực hiện theo quy định.

14.2. Hồ sơ đấu giá

Hồ sơ bán đấu giá cổ phiếu CTCP Phân bón Miền Nam bao gồm:

- Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án tái cơ cấu Vinachem giai đoạn 2016 – 2020;
- Văn bản số 3077/BCT-TC ngày 05/01/2018 về phương án và lộ trình thoái vốn theo đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 16/QĐ-TTg;
- Quyết định 145/QĐ-HCVN ngày 25/04/2019 về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam;
- Bản Công bố thông tin;
- Tài liệu chứng minh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phiếu đăng ký bán đấu giá;
- Quy chế đấu giá cổ phần;
- Tài liệu khác theo yêu cầu (nếu có).

14.3. Phương tiện công bố thông tin

Các phương tiện công bố thông tin của đợt đấu giá bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin (CTCP Phân bón Miền Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam);
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh;
- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (Báo chí,...).

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020 và phê duyệt của Bộ Công Thương tại Văn bản số 3077/BCT-TC ngày 19/04/2018 về lộ trình và danh mục chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam, Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-HCVN về Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2017-2020. Như vậy, việc thực hiện chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam căn cứ theo Đề án tái cơ cấu Tập đoàn đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Số tiền thu được sau đợt chuyển nhượng vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VII. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 1A, Phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 0551 Fax: (024) 3825 2995

Website : www.vinachem.com.vn

2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

Địa chỉ : Số 125B, Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại : (028) 3832 5889 Fax: (028) 3832 2807

Website : www.phanbonmiennam.com.vn

3. Tổ chức tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ công bố thông tin

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3935 2722 Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3821 8886 Fax: (028) 3821 8510

4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

Chi nhánh : Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, TP.HCM

5. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 165 Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6267 0491 Fax: (024) 6267 0494

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin được Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam và Công ty cổ phần Phan Bón Miền Nam cung cấp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu. Các nhà đầu tư nên tìm hiểu các thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn gồm Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định hiện hành. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá về tình hình của doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày ... tháng 05 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN GIA TƯỜNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC *Nguyễn Văn Thành*



ĐẶNG TÂN THÀNH



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Handwritten mark



Đ. HUY HOÀI

